

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện thu tiền dịch vụ
môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tại Tờ trình số 08/TTr-QBVPTR ngày 10 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định thực hiện thu tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

1. Đối tượng phải trả tiền dịch vụ môi trường rừng:

a) Cơ sở sản xuất thủy điện phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối, điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất thủy điện.

b) Cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch phải chi trả tiền dịch vụ về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất nước sạch.

c) Cơ sở sản xuất công nghiệp phải chi trả tiền dịch vụ về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất công nghiệp có sử dụng nước từ nguồn nước phục vụ cho sản xuất công nghiệp, bao gồm các cơ sở sản xuất công nghiệp thuộc các ngành nghề theo quy định hiện hành.

d) Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ, duy trì vẻ đẹp cảnh quan tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng, bao gồm: các hoạt động dịch vụ lữ hành, vận tải khách du lịch, lưu trú du lịch, dịch vụ ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, tham quan, quảng cáo và các dịch vụ liên quan khác phục vụ khách du lịch trong phạm vi khu rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng của chủ rừng.

đ) Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh gây phát thải khí nhà kính lớn phải chi trả tiền dịch vụ về hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; về đối tượng, hình thức chi trả, mức chi trả, quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ về

hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Cơ sở nuôi trồng thủy sản phải chi trả tiền dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn, con giống tự nhiên, nguồn nước và các yếu tố từ môi trường, hệ sinh thái rừng cho nuôi trồng thủy sản là doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản hoặc doanh nghiệp liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản.

2. Hình thức chi trả chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng

a) Các đối tượng phải trả tiền dịch vụ môi trường rừng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 1 của Quyết định này trả tiền cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng ủy thác qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum.

b) Các đối tượng phải trả tiền dịch vụ môi trường rừng quy định tại điểm d, điểm e Khoản 1 Điều 1 của Quyết định này trả tiền trực tiếp cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng được thực hiện trên cơ sở hợp đồng thỏa thuận tự nguyện.

3. Mức chi trả: Theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ.

Điều 2. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định thực hiện thu tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Các trường hợp đã có kế hoạch được phê duyệt nhưng chưa thu hoặc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Quyết định này.

Điều 4. Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Công thương, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng: các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng phải trả tiền dịch vụ môi trường rừng, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng VN (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- HĐQT Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (CVP);
- Lưu: VT, NNTN.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp